

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	<b>Đề tài cấp Nhà nước</b>					
1.	Nghiên cứu công nghệ sản xuất enzyme Nattokinase tái tổ hợp ứng dụng trong công nghiệp thực phẩm và dược phẩm 04/HĐ-ĐT.04.15/CNSHCB	PGS.TS. Ngô Thị Tường Châu	Bộ Công Thương	01/07/2015-31/12/2018 (đã nghiệm thu cấp cơ sở, xếp loại: Đạt)	2.600	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 giống <i>Bacillus subtilis</i> sinh Nattokinase tái tổ hợp.</li> <li>- 20kg chế phẩm enzyme Nattokinase tái tổ hợp dạng bột.</li> <li>- 50.000 Viên nén thực phẩm chức năng.</li> <li>- Quy trình công nghệ sản xuất nattokinase tái tổ hợp</li> <li>- Bộ tiêu chuẩn cơ sở của viên thực phẩm chức năng</li> <li>- Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của công nghệ sản xuất nattokinase tái tổ hợp.</li> <li>- 01 BBQT (SCOPUS).</li> <li>- 02 BBTN.</li> <li>- 01 ThS.</li> </ul>
2.	Sản xuất thực phẩm chức năng có arabinoxylan từ cám gạo 04/HĐ-SXTN.04.16/CNSHCB	PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Anh	Bộ Công Thương	11/07/2016-30/06/2018 (đã nghiệm thu cấp NN, xếp loại: Tốt)	2.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực phẩm chức năng loại 1 chỉ chứa arabinoxylan có tác dụng tăng cường miễn dịch: 1.629 kg, tương đương với 2 triệu viên nang.</li> <li>- Thực phẩm chức năng loại 2 chứa arabinoxylan và bào tử <i>B. subtilis</i>, dạng viên nang cứng* có tác dụng tăng cường miễn dịch và tăng cường tiêu hoá: 44 kg, tương đương với 2 triệu viên nang.</li> <li>- Thực phẩm chức năng loại 2 chứa arabinoxylan và bào tử <i>B. subtilis</i>, dạng gói bột có tác dụng tăng cường miễn dịch và tăng cường tiêu hoá: 3.609 kg tương đương 1 triệu túi.</li> <li>- Quy trình công nghệ và mô hình thiết bị sản xuất từ cám gạo ở quy mô 100-120 kg cám gạo/mê.</li> <li>- Quy trình công nghệ và mô hình thiết bị sản xuất thực phẩm chức năng chứa arabinoxylan (gồm 02 loại, trong đó có 01 loại có bổ sung vi khuẩn <i>Bacillus subtilis</i> dạng bào tử).</li> </ul>
3.	Nghiên cứu xây dựng mô hình công nghệ khả thi quy mô pilot để xử lý bùn thải công nghiệp giàu kim loại nặng theo hướng tận thu tài nguyên, tiết kiệm năng lượng KC.08.18/16-20	PGS.TS. Nguyễn Mạnh Khải	Bộ KH&CN	26/09/2017-26/08/2020	7.500	Đang thực hiện
4.	Nghiên cứu diễn biến và dự báo xu thế biến động các địa hệ khu vực ven biển từ cửa Ba Lạt đến	GS.TS. Trần Nghi	Bộ KH&CN	10/11/2016-31/10/2019	8.500	Đang thực hiện

	cửa Đáy từ Holocen đến nay KC.09.02/16-20					
5.	Lựa chọn, phát triển và ứng dụng hệ thống mô hình tích hợp dự báo môi trường biển quy mô khu vực KC.09.14/16-20	GS.TS. Đinh Văn Ưu	Bộ KH&CN	01/09/2017-30/08/2020	5.500	Đang thực hiện
6.	Luận cứ khoa học cho việc thiết lập và giải pháp quản lý hành lang bảo vệ bờ biển Việt Nam KC.09.17/16-20	PGS.TS. Đặng Văn Bào	Bộ KH&CN	01/09/2017-31/08/2020	6.800	Đang thực hiện
7.	Dự báo sự hình thành, phát triển, di chuyển của xoáy thuận nhiệt đới trên Biển Đông và ảnh hưởng đến sóng và thời tiết các khu vực biển Việt Nam hạn 03 ngày KC.09.12/16-20	GS.TS. Trần Tân Tiến	Bộ KH&CN	25/09/2017-25/08/2020	5.750	Đang thực hiện
8.	Nghiên cứu xây dựng hệ thống dự báo số lượng và vùng hoạt động của bão trên Biển Đông hạn 3-6 tháng phục vụ hoạt động kinh tế biển và an ninh quốc phòng KC.09.15/16-20	PGS.TS. Trần Quang Đức	Bộ KH&CN	25/09/2017-31/08/2020	6.500	Đang thực hiện
9.	Nghiên cứu đặc điểm kiến tạo Pliocen - đệ tứ khu vực Tây Nam trung sâu Biển Đông và kế cận làm tiền đề tìm kiếm khoáng sản rắn KC.09.32/16-20	PGS.TS. Nguyễn Văn Vượng	Bộ KH&CN	01/07/2018-31/12/2020	8.500	Đang thực hiện
10.	Nghiên cứu đánh giá tổng thể tiềm năng các bồn địa nhiệt vùng Tây Bắc KH&CN-TB.02C/13-18	PGS.TS. Vũ Văn Tích	ĐHQGHN	01/09/2014-31/03/2018 (đã nghiệm thu cấp NN, xếp loại: Đạt)	5.800	- 02 BBTN. - 03 chuyên đề của 03 NCS, 01 ThS.
11.	Nghiên cứu xây dựng mô hình và hệ thống dự báo thời tiết tiêu vùng và cảnh báo nguy cơ lũ quét, cháy rừng và sâu bệnh nông nghiệp cấp huyện vùng Tây Bắc KH&CN-TB.13C/13-18	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thạch	ĐHQGHN	22/04/2016-30/6/2020 (đã nghiệm thu cấp cơ sở, xếp loại: Đạt)	5.600	- Hệ thống quan trắc tự động cảnh báo đa mục tiêu cấp huyện tại vùng Tây Bắc. - Bảng tin điện tử. - Phần mềm tích hợp trạm mặt đất và hệ thống cảnh báo thời tiết toàn cầu, cho phép truy cập số liệu thời tiết tự động và cảnh báo kịp thời các thông số thời tiết, môi trường phục vụ cảnh báo tai biến, truyền thông tin và các phương án ứng phó với lũ quét, cháy rừng và sâu bệnh nông nghiệp. - Mô hình phát sinh tai biến cháy rừng cho 3 huyện. - Mô hình phát sinh bệnh nông nghiệp cho 3 huyện (2 loại sâu bệnh).

						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống hỗ trợ ra quyết định cảnh báo sớm tai biến lũ quét cho 3 huyện.</li> <li>- 03 BBQT ISI, 01 BBQT SCOPUS.</li> <li>- 04 BBTN.</li> <li>- 03 TS, 02 ThS.</li> <li>- 01 GPPI (được chấp nhận đơn hợp lệ)</li> </ul>
12.	Nghiên cứu một số giải pháp kỹ thuật phát triển nguồn thức ăn xanh, sạch cho trâu, bò quy mô trang trại tại vùng Tây Bắc KHCHN-TB.09C/13-18	GS.TS. Nguyễn Xuân Cự	ĐHQGHN	22/04/2016-31/12/2019	3.972,5	Đang thực hiện
13.	Nghiên cứu đánh giá và phát triển một số bài thuốc dân gian có tác dụng điều trị bệnh gan, mật của các dân tộc vùng Tây Bắc KHCHN-TB.11C/13-18	GS.TS. Phạm Hùng Việt	ĐHQGHN	22/04/2016-31/12/2019	6.950	Đang thực hiện
14.	Đánh giá tài nguyên đất nông nghiệp, đề xuất mô hình sử dụng đất với cơ cấu cây trồng có hiệu quả kinh tế và bền vững về môi trường vùng lưu vực sông Đà thuộc ba tỉnh Lai Châu, Sơn La, Điện Biên KHCHN-TB.03T/13-18	PGS.TSKH. Nguyễn Xuân Hải	ĐHQGHN	22/04/2016-28/08/2018 (đã nghiệm thu cấp NN, xếp loại: Đạt)	4.500	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ số liệu phân tích và thông tin thuộc tính các mẫu thổ nhưỡng và nông hóa thuộc vùng lưu vực sông Đà qua 3 tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Sơn La.</li> <li>- Bản đồ đất; Bản đồ đơn vị đất đai; Bản đồ thoái hóa đất; - Bản đồ khả năng thích hợp đất đai; Bản đồ đề xuất cơ cấu cây trồng lưu vực sông Đà tỷ lệ 1/50.000 và 1/250.000;</li> <li>- Giải pháp khoa học quản lý tổng hợp và sử dụng hợp lý tài nguyên đất nông nghiệp thích ứng với các tai biến thiên nhiên và phù hợp với các nhu cầu nhân sinh khác;</li> <li>- 03 loại mô hình sản xuất nông lâm nghiệp được thử nghiệm trên các vùng đất khác nhau.</li> <li>- 02 BBTN.</li> <li>- 01 BBTN.</li> <li>- 01 BBQT (Scopus).</li> <li>- 03 ThS, 02 NCS.</li> </ul>
15.	Nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển bền vững tích hợp 3E+1 (kinh tế, môi trường, hệ sinh thái và an ninh phi truyền thống) cho các khu vực biên giới Việt-Lào vùng Tây Bắc KHCHN-TB.19C/13-18	TS. Trần Đăng Quy	ĐHQGHN	01/02/2017-30/6/2019	5.980	Đang thực hiện
16.	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo hệ thiết bị quan trắc môi trường trực tuyến đa kênh theo nguyên lý kỹ thuật phân tích dòng chảy FIA nhằm xác định một số kim loại độc hại trong nước mặt	PGS.TS. Đỗ Phúc Quân	Bộ KH&CN	01/12/2016-31/05/2020	5.425	Đang thực hiện

	ĐTĐL.CN-46/16					
17.	Nghiên cứu dự báo nguy cơ tai biến trượt lở mái dốc dọc các tuyến giao thông trọng điểm miền núi tỉnh Quảng Nam và đề xuất giải pháp ứng phó ĐTĐL.CN-23/17	PGS.TS. Đỗ Minh Đức	Bộ KH&CN	22/09/2017-22/03/2020	6.534	Đang thực hiện
18.	Nghiên cứu cơ sở khoa học đề xác định cơ chế bồi lấp, sạt lở và đề xuất các giải pháp ổn định các cửa sông Đà Diễn và Đà Nông tỉnh Phú Yên phục vụ phát triển bền vững cơ sở hạ tầng và kinh tế xã hội ĐTĐL.CN.15/15	PGS.TS. Nguyễn Tiên Giang	Bộ KH&CN	05/10/2015-05/09/2019	8.510	Đang thực hiện
19.	Nghiên cứu chế tạo cảm biến Raman ứng dụng xác định dư lượng thuốc kháng sinh và thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm ĐTĐL.CN-1/18	PGS.TS. Nguyễn Thế Bình	Bộ KH&CN	12/01/2018-31/12/2020	6.150	Đang thực hiện
20.	Nghiên cứu phát triển chip sinh học đếm tế bào lympho T CD4+ để đánh giá mức độ suy giảm miễn dịch sử dụng công nghệ nano và hệ vi lưu ĐTĐL.CN-02/18	PGS.TS. Nguyễn Hoàng Nam	Bộ KH&CN	18/01/2018-31/12/2020	6.420	Đang thực hiện
21.	Nghiên cứu xây dựng, thử nghiệm mô hình cộng đồng làng xã cacbon thấp, chống chịu cao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu tại khu vực nông thôn đồng bằng Bắc Bộ BĐKH.02/16-20	GS.TS. Nguyễn Văn Nội	Bộ Tài nguyên và Môi trường	29/12/2016-29/11/2019	7.500	Đang thực hiện
22.	Nghiên cứu các biện pháp quản lý cây trồng tổng hợp nhằm hạn chế ảnh hưởng của hạn hán do biến đổi khí hậu ở vùng ven biển miền Trung BĐKH.03/16-20	ThS. Nguyễn Quốc Việt	Bộ Tài nguyên và Môi trường	29/12/2016-29/11/2019	6.300	Đang thực hiện
23.	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật mô hình hóa trong công nghệ xử lý yếm khí nước thải giàu hữu cơ vào thực tiễn Việt Nam NĐT.31.JPA/17	PGS.TS. Nguyễn Thị Hà	Bộ KH&CN	15/12/2017-15/12/2020	5.110	Đang thực hiện
24.	Nghiên cứu phát triển	GS.TSKH.	Đại học Quốc	01/10/2018-	5.970	Đang thực hiện

	chuỗi sản phẩm có giá trị gia tăng cao từ mỡ cá tra và cá basa, nâng cao hiệu quả kinh tế của nghề nuôi và chế biến cá da trơn ở một số tỉnh miền Tây Nam Bộ 10/2017/HĐ-KHCN-TNB.ĐT/14-19/C22	Lưu Văn Bôi	gia TP Hồ Chí Minh	01/10/2020		
25.	Nghiên cứu công nghệ sản xuất một số chế phẩm probiotic từ một số loài Lactobacillus sp. Bacillus sp ứng dụng nhằm nâng cao sức khỏe sinh sản cho phụ nữ 12/HĐ-ĐT.12.19/CNSHCB	PGS.TS. Bùi Thị Việt Hà	Bộ Công thương	19/01/2019-31/12/2020	5.850	Đang thực hiện
<b>Đề tài cấp ĐHQGHN</b>						
1.	Nghiên cứu điều kiện cổ khí hậu hình thành các trầm tích chứa dầu ở Đồng Ho (Quảng Ninh) nhằm định hướng tìm kiếm dầu khí QG.14.09	Nguyễn Văn Vượng	ĐHQGHN	26/04/2014-26/04/2017 (có gia hạn)	300	Điều kiện cổ khí hậu hình thành các đá chứa dầu ở Đồng Ho để làm cơ sở cho việc luận giải về điều kiện hình thành đá mẹ và định hướng tìm kiếm dầu khí. - 02 BBTN. - 01 ThS.
2.	Các mô hình xác suất phân tích ngữ nghĩa ẩn trong các tập dữ liệu lớn. QG.15.04	Lê Hồng Phương	ĐHQGHN	10/02/2015-10/02/2018 (có gia hạn)	250	- Bản mô tả các phương pháp suy diễn xác suất, ưu nhược điểm của các phương pháp; Hệ thống hỏi đáp thử nghiệm cho tiếng Việt. Hệ thống hỏi đáp bằng tiếng Việt đã được ứng dụng tại Tập đoàn FPT. - Hệ thống hỏi đáp bằng tiếng Anh đã được ứng dụng tại công ty Alt, Nhật Bản. - 02 BBQT, 01 BBTN, 05 BCQT. - 03 TS, 04 ThS.
3.	Khảo sát, đánh giá tiềm năng năng lượng gió và mặt trời vùng bờ Việt Nam QG.15.08	Hoàng Xuân Cơ	ĐHQGHN	10/02/2015-10/02/2018 (có gia hạn)	300	- Bản đồ phân bố tổng năng lượng gió ở độ cao 10m cho phần lãnh thổ ven bờ của Việt Nam tỷ lệ 1/1.000.000. - Bản đồ phân bố tổng năng lượng gió ở độ cao 80m cho phần lãnh thổ ven bờ của Việt Nam tỷ lệ 1/1.000.000. - Bản đồ phân bố tổng năng lượng mặt trời cho phần lãnh thổ ven bờ của Việt Nam tỷ lệ 1/1.000.000. - 01 BB SCOPUS, 03 BBTN. - 02 ThS.
4.	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu polyme chức năng định hướng ứng dụng làm sơn chống bám bẩn cho tàu thuyền QG.15.13	Nguyễn Minh Ngọc	ĐHQGHN	10/02/2015-10/02/2018 (có gia hạn)	200	- Quy trình chế tạo sơn chống hà từ polyme chức năng không chứa thiếc. - 02 lít sơn chống hà không chứa thiếc. - 01 BB SCOPUS, 01 BBTN. - 02 ThS.
5.	Nghiên cứu tính chất tạo phức và khả năng ứng dụng của phối tử bazo Schiff hai cặng chứa nhân pyren trong sensor	Nguyễn Minh Hải	ĐHQGHN	10/02/2015-10/02/2019 (có gia hạn)	200	- Quy trình tổng hợp phối tử bazo Schiff hai cặng chứa nhân pyren và các phức chất kim loại chuyển tiếp hóa trị hai của nó. - Quy trình nhận biết các ion kim loại

	huỳnh quang QG.15.17					<p>hóa trị hai trong dung dịch bằng phôi từ chứa nhân pyren.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 gram phôi từ bazo Schiff hai cãng chứa nhân pyren dạng (NN) và (NS).</li> <li>- 01 gram phức chất của phôi từ bazo Schiff hai cãng chứa nhân pyren với ion kim loại hóa trị hai <math>Ni^{2+}</math>, <math>Cu^{2+}</math>, <math>Zn^{2+}</math>, <math>Cd^{2+}</math>, <math>Hg^{2+}</math>.</li> <li>- Cấu trúc tia X của các phức chất.</li> <li>- 01 BB ISI, 03 BBTN.</li> <li>- 01 TS, 01 ThS, 02 CN.</li> </ul>
6.	Nghiên cứu xây dựng bộ sinh phẩm phát hiện một số đột biến gây bệnh thiếu máu Thalassemia sử dụng kỹ thuật lai điểm ngược (Reverse Dot-Blot) QG.15.18	Võ Thị Thương Lan	ĐHQGHN	10/02/2015-31/01/2018 (có gia hạn)	500	<p>Bộ sinh phẩm lai ngược thử nghiệm ở quy mô phòng thí nghiệm (30 test) để phát hiện đồng thời 03 đột biến chủ yếu gây bệnh thalassemia.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 BB ISI, 01 BBTN.</li> <li>- 01 ThS, 02 CN.</li> <li>- 01 GPHI được chấp nhận đơn hợp lệ.</li> </ul>
7.	Nghiên cứu chế tạo bộ kit real-time PCR phát hiện và định lượng một số đột biến gen ty thể phổ biến KLEPT.16.03	Phan Tuấn Nghĩa	ĐHQGHN	06/2016 - 06/2018	460	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 quy trình chế tạo và 01 hướng dẫn sử dụng bộ kit phát hiện và định lượng 06 đột biến gen ty thể A3243G, G3380A, A8344G, T8993C, T8993G, G11778A bằng real-time PCR.</li> <li>- 12 bộ kit phát hiện và định lượng 06 đột biến gen ty thể A3243G, G3380A, A8344G, T8993C, T8993G, G11778A bằng real-time PCR (100 phản ứng/bộ, mỗi loại 2 bộ).</li> <li>- 01 HĐ chuyển giao CN với Công ty CP ANABIO Research &amp; Development (chuyên sản xuất kit).</li> <li>- 01 BB ISI, 01 BBTN.</li> <li>- 01 ThS, 02 CN.</li> <li>- 01 GPHI được chấp nhận đơn hợp lệ.</li> </ul>
8.	Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất năng lượng tái tạo hydro sinh học từ vi khuẩn kỵ khí phân lập tại Việt Nam QG.16.03	Bùi Thị Việt Hà	ĐHQGHN	01/2016 - 01/2019 (có gia hạn)	400	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 02-03 chủng vi sinh vật bản địa (kị khí, ưa ấm) có khả năng sinh hydro.</li> <li>- 01 qui trình lên men sinh hydro với hiệu suất lên men cao.</li> <li>- 01 quy trình sản xuất hydro sinh học từ các chủng vi khuẩn bản địa phân lập ở Việt Nam.</li> <li>- 01 BB ISI, 02 BBTN.</li> <li>- 01 ThS</li> <li>- 01 GPHI được chấp nhận đơn hợp lệ.</li> </ul>
9.	Về trường vector chính hình tiếp xúc trong C2 QG.16.07	Ninh Văn Thu	ĐHQGHN	01/2016 - 01/2018	300	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng minh điểm kiểu vô hạn không phải là một điểm tụ quỹ đạo parabolic.</li> <li>- Tính được nhóm tự đẳng cấu của một số lớp miền với biên kiểu vô hạn.</li> <li>- Mô tả được nhóm CR tự đẳng cấu của một số lớp siêu mặt kiểu vô hạn trong C2.</li> <li>- 04 BB ISI.</li> <li>- 02 ThS.</li> </ul>

10.	Các định lý giới hạn cho trường các biến ngẫu nhiên QG.16.09	Tạ Công Sơn	ĐHQGHN	01/2016 - 01/2019 (có gia hạn)		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các định lý về tốc độ hội tụ của luật mạnh số lớn cho chuỗi của trường các biến ngẫu nhiên nhận giá trị trong không gian Banach.</li> <li>- Định lý về tốc độ hội tụ của định lý giới hạn trung tâm cho trường các biến ngẫu nhiên.</li> <li>- 04 BB ISI.</li> <li>- 01 BBTN.</li> <li>- 05 ThS.</li> </ul>
11.	Nghiên cứu biến đổi của gen MT-ATP6 và MT-ATP8 ty thể ở bệnh nhân ung thư vú người Việt Nam QG.16.14	Nguyễn Thị Tú Linh	ĐHQGHN	01/2016 - 01/2018	200	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dẫn liệu về tình trạng, tần số biến đổi của các gen MT-ATP6 và MT-ATP8 ty thể liên quan đến bệnh ung thư vú ở Việt Nam.</li> <li>- Quy trình phát hiện và định lượng các đột biến gen MT-ATP6 và MT-ATP8 ty thể trên đối tượng bệnh ung thư vú ở Việt Nam.</li> <li>- 02 BBTN.</li> <li>- 01 NCS, 01 CN.</li> </ul>
12.	Nghiên cứu xây dựng và áp dụng phương pháp hồi phục đặc điểm cô khí hậu Holocen bằng phân tích đồng vị bền trong trầm tích ở miền Bắc, Việt Nam QG.16.16	Nguyễn Tài Tuệ	ĐHQGHN	01/2016 - 01/2019 (có gia hạn)	360	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu hồi phục đặc điểm cô khí hậu Holocen bằng các cột mẫu khoan trầm tích.</li> <li>- Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu, quy trình lựa chọn, xử lý và phân tích tỉ số đồng vị bền trong cột mẫu khoan trầm tích để hồi phục đặc điểm cô khí hậu Holocen.</li> <li>- Kết quả hồi phục điều kiện khí hậu Holocen ở miền Bắc Việt Nam từ 2 cột mẫu khoan trầm tích.</li> <li>- 02 BB ISI, 01 BBTN, 01 BCQT.</li> <li>- 01 ThS.</li> </ul>
13.	Nghiên cứu xây dựng và lồng ghép bộ chỉ số đô thị bền vững, thịnh vượng, đáng sống, thích ứng với biến đổi khí hậu cho thành phố ven biển (lấy ví dụ cho thành phố Đà Nẵng) QG.16.18	Trần Đăng Quy	ĐHQGHN	01/2016 - 01/2019 (có gia hạn)	360	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ chỉ số tích hợp đô thị bền vững, thịnh vượng, đáng sống thích ứng với BĐKH cho thành phố ven biển.</li> <li>- Báo cáo kết quả đánh giá khả năng thích ứng với BĐKH phục vụ phát triển bền vững cho Tp Đà Nẵng.</li> <li>- Báo cáo giải pháp nâng cao khả năng thích ứng với BĐKH phục vụ phát triển bền vững cho Tp Đà Nẵng.</li> <li>- 01 chương sách do NXB Springer phát hành.</li> <li>- 01 BBTN, 01 BCQT.</li> <li>- 01 ThS.</li> </ul>
14.	Nghiên cứu tạo chế phẩm chứa catalase và các chiết xuất hợp chất thiên nhiên nhằm ứng dụng trong phát triển đầu dưỡng trị chứng tóc bạc sớm QG.16.82	Đình Nho Thái	ĐHQGHN	03/2016 - 03/2019	975	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 300 ml chế phẩm catalase, độ tinh sạch tốt, hoạt độ lớn hơn 5.000 u/ml, có các chỉ số phù hợp với tiêu chuẩn cơ sở thực phẩm.</li> <li>- Quy trình tạo enzym catalase.</li> <li>- 500 ml và 50g cao khô từ dịch chiết toàn phần mỗi loại thảo dược và Các chỉ tiêu hóa phân tích của dịch chiết toàn phần (của Hà thù ô đò, Bò kết, Ngũ bội tử) có khả năng làm chậm quá trình bạc tóc.</li> <li>- Quy trình tạo dịch chiết thảo dược.</li> </ul>

						<ul style="list-style-type: none"> <li>- 15 lọ 500 ml chế phẩm dầu dưỡng từ catalase và dịch chiết thảo dược, có tiềm năng chữa bạc tóc.</li> <li>- Quy trình phối trộn catalase và dịch chiết thảo dược.</li> <li>- 01 GPHI được chấp nhận hợp lệ.</li> <li>- 02 BBTN.</li> <li>- 01 ThS, 03 CN.</li> </ul>
15.	Phát triển hệ thống tưới nước thông minh sử dụng năng lượng mặt trời và mạng cảm biến không dây kết hợp công nghệ IoT QG.17.09	Lê Quang Thảo	ĐHQGHN	02/2017-02/2019	400	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 bộ hồ sơ thiết kế kỹ thuật, hồ sơ chế tạo hệ thống tưới nước tiết kiệm cho quy mô vườn trồng cây lâu năm có diện tích 360m<sup>2</sup>.</li> <li>- 01 hệ thống tưới nước thông minh gồm 4 trạm con quan trắc giám sát các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển của cây (kèm báo cáo thuyết minh).</li> <li>- 01 trạm chính xử lý các thông số của trạm con để điều khiển việc phân phối nước có công suất 600 l/h; Hệ thống cho phép tự động điều khiển, tích hợp công nghệ IoT (Internet of Things) và SMS nhằm quản lý, giám sát tiến trình cung cấp nước cho cây trồng áp dụng cho phạm vi rộng hơn (kèm bản mô tả quy trình hoạt động của trạm chính xử lý các thông số của trạm con để điều khiển việc phân phối nước có công suất 600 l/h).</li> <li>- 01 sáng chế được chấp nhận đơn hợp lệ.</li> <li>- 01 BBQT.</li> <li>- 02 ThS.</li> </ul>
16.	Nghiên cứu cấu trúc điện tử của các vật liệu có cấu trúc lớp QG.17.10	Bạch Hương Giang	ĐHQGHN	02/2017-02/2019	250	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô hình vật liệu có cấu trúc lớp.</li> <li>- 01 BBQT SCOPUS, 01 BBTN.</li> <li>- 01 NCS.</li> </ul>
17.	Nghiên cứu cấu trúc, tính chất và chế tạo vật liệu perovskite ứng dụng cho pin nhiên liệu rắn QG.17.11	Nguyễn Việt Tuyên	ĐHQGHN	02/2017-02/2019	400	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 qui trình chế tạo màng mỏng perovskite có độ xốp cao (30-40%), độ dẫn tốt (<math>10^{-2}</math> S.cm<sup>-1</sup>).</li> <li>- Màng mỏng của các vật liệu La<sub>1-x</sub>Sr<sub>x</sub>MnO<sub>3</sub>, LaTiO<sub>3</sub>, LaFeO<sub>3</sub>.</li> <li>- Màng mỏng La<sub>1-x</sub>Sr<sub>x</sub>MnO<sub>3</sub> có độ xốp lớn (5-40%) và có độ dẫn điện cao (<math>&gt;10^{-2}</math> S.cm<sup>-1</sup>).</li> <li>- 02 BBQT ISI, 05 BBTN.</li> <li>- 02 NCS, 02 ThS.</li> </ul>
18.	Nghiên cứu phát triển giá thể mạng vi sinh vật dạng chuyên động ứng dụng xử lý nước thải sinh hoạt mô hình pilot QG.17.21	Nguyễn Mạnh Khải	ĐHQGHN	03/2017-03/2019	400	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình công nghệ xử lý bậc 2, 3 dùng để xử lý chất thải chứa chất hữu cơ bằng kỹ thuật màng vi sinh chuyển động.</li> <li>- 02 vật liệu từ xơ mướp biến tính và đá rỗng thủy tinh.</li> <li>- 01 hệ pilot đồng bộ xử lý nước thải tại Nhà máy xử lý nước thải Kim Liên, Hà Nội.</li> <li>- 01 hồ sơ đăng ký Bằng độc quyền sáng chế được chấp nhận hợp lệ.</li> <li>- 02 BBTN.</li> <li>- 01 TS, 02 ThS.</li> </ul>



19.	Nghiên cứu hạn chế quá trình lan truyền của các hoá chất bảo vệ thực vật từ đất mặt ra môi trường nước sử dụng khoáng sét tự nhiên biến tính bởi oxit kim loại QG.17.27	Nguyễn Minh Phương	ĐHQGHN	02/2017-02/2019	250	- 01 BBQT ISI, 01 BBTN. - 02 ThS.
20.	Điều tra ô nhiễm môi trường xuyên biên giới Việt-Trung khu vực sông Hồng, Lào Cai. QGDA.13.01	Nguyễn Văn Vượng	ĐHQGHN	03/2013-12/2018 (có gia hạn)	1900	Đang thực hiện
21.	Nghiên cứu tạo phức hệ nanogel schizophyllan (SPG) mang thuốc ức chế đặc hiệu yếu tố hoại tử u (TNF- $\alpha$ ) nhằm ứng dụng trong điều trị bệnh viêm khớp dạng thấp KLEPT.16.01	Phạm Thị Thu Hương	ĐHQGHN	06/2016 - 06/2019 (có gia hạn)	420	Đang thực hiện
22.	Nghiên cứu tạo chủng nấm dược liệu <i>Monascus</i> không tổng hợp citrinin để phục vụ sản xuất monacolin K bằng kỹ thuật CRISPR/Cas9. KLEPT.16.02	Trần Đức Long	ĐHQGHN	06/2016 - 06/2019 (có gia hạn)	460	Đang thực hiện
23.	Phát triển phần mềm mô phỏng ADN đa cấp nhằm ứng dụng trong thiết kế thuốc và mô hình tính toán vật lý-sinh học-dược học QG.16.01	Nguyễn Thế Toàn	ĐHQGHN	01/2016-01/2020 (có gia hạn)	470	Đang thực hiện
24.	Nghiên cứu và triển khai chế tạo thử nghiệm thiết bị thăm dò địa điện đa cực QG.16.02	Trần Vĩnh Thăng	ĐHQGHN	01/2016-01/2020 (có gia hạn)	300	Đang thực hiện
25.	Nghiên cứu và chế tạo màng mỏng đa lớp bằng phương pháp electrophoretic QG.16.04	Nguyễn Ngọc Đình	ĐHQGHN	01/2016-01/2020 (có gia hạn)	300	Đang thực hiện
26.	Nghiên cứu chuyển hóa solanesol phân lập từ thực vật Việt Nam thành Coenzyme Q10 và dẫn xuất QG.16.10	Phạm Văn Phong	ĐHQGHN	01/2016-01/2020 (có gia hạn)	300	Đang thực hiện
27.	Khảo sát, đánh giá hàm lượng các độc chất hữu cơ có khả năng gây ung thư thuộc nhóm các hợp chất perfluorinated chemicals (PFCs), polycyclic aromatic hydrocarbons (PAHs)	Lê Hữu Tuyền	ĐHQGHN	01/2016-01/2020 (có gia hạn)	300	Đang thực hiện

	và các hợp chất liên quan trong thực phẩm và bao bì đóng gói thực phẩm QG.16.11					
28.	Nghiên cứu phát triển phương pháp và bộ chỉ số đánh giá tính dễ bị tổn thương do lũ, lụt các sông: Lấy ví dụ ở sông Bến Hải và Thạch Hãn, tỉnh Quảng Trị dưới ảnh hưởng của biến đổi khí hậu QG.16.15	Nguyễn Thanh Sơn	ĐHQGHN	01/2016-01/2020 (có gia hạn)	400	Đang thực hiện
29.	Đánh giá biến động lớp phủ, sử dụng đất và tai biến thiên nhiên bằng công nghệ viễn thám và GIS cho bảo đảm an toàn giao thông đường bộ miền núi (lấy ví dụ một số khu vực trọng yếu dọc Quốc lộ 6) QG.16.17	PGS.TS. Nguyễn Đình Minh	ĐHQGHN	01/2016-01/2020 (có gia hạn)	360	Đang thực hiện
30.	Nghiên cứu giải pháp bảo vệ, phục hồi chất lượng đất phục vụ nâng cao chất lượng lâm sản ở miền núi: lấy ví dụ cam ở huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình và huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang QG.16.19	Trần Thị Tuyết Thu	ĐHQGHN	01/2016-01/2020 (có gia hạn)	360	Đang thực hiện
31.	Nghiên cứu tác động của mưa axit đến tính chất đất, quá trình phát triển và năng suất của cây đậu tương (Glycine max) ở miền núi: Lấy ví dụ tại tỉnh Hòa Bình và đề xuất các giải pháp thích ứng QG.16.20	Phạm Thị Thu Hà	ĐHQGHN	01/2016-01/2020 (có gia hạn)	360	Đang thực hiện
32.	Động lực của dòng chất lỏng nhớt không nén QG.17.07	Trịnh Viết Dục	ĐHQGHN	02/2017-02/2019	350	Đang thực hiện
33.	Quá trình phân nhánh cạnh tranh và quá trình Brown phân xạ với dịch chuyển phụ thuộc vào thời gian địa phương QG.17.08	Lê Vĩ	ĐHQGHN	02/2017-02/2020 (có gia hạn)	300	Đang thực hiện
34.	Nghiên cứu mở và điều khiển khe năng lượng của kênh dẫn Graphene để thiết kế linh kiện nano QG.17.12	Nguyễn Tiến Cường	ĐHQGHN	02/2017-02/2020 (có gia hạn)	250	Đang thực hiện

35.	Tổng hợp thư viện các hợp chất peptidomimetic phục vụ việc tìm kiếm thuốc mới chữa Parkinson và alzheimer QG.17.13	Mạc Đình Hùng	ĐHQGHN	02/2017-02/2020 (có gia hạn)	450	Đang thực hiện
36.	Nghiên cứu chế tạo, khảo sát tính chất và định hướng ứng dụng của màng trao đổi anion hydroxyl QG.17.14	Nguyễn Văn Thức	ĐHQGHN	02/2017-02/2020 (có gia hạn)	250	Đang thực hiện
37.	Chế tạo cảm biến sinh học glucose thế hệ mới không sử dụng enzyme trên nền vật liệu lỗ xốp đa tầng kim loại Au, Cu, Ni QG.17.15	Nguyễn Xuân Việt	ĐHQGHN	02/2017-02/2019	250	Đang thực hiện
38.	Nghiên cứu khả năng kiểm soát đường huyết từ dịch chiết cây lô hội qua hình thức dung nạp thức ăn trong điều trị bệnh tiểu đường QG.17.16	Đỗ Thị Việt Hương	ĐHQGHN	02/2017-02/2020 (có gia hạn)	250	Đang thực hiện
39.	Nghiên cứu phương pháp xác định lượng vết một số dạng arsen trong mẫu huyết thanh bằng phương pháp ghép nối HPLC - ICPMS QG.17.17	Nguyễn Mạnh Hà	ĐHQGHN	02/2017-02/2020 (có gia hạn)	400	Đang thực hiện
40.	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển hệ thiết bị đo pH/đo hô hấp và thiết bị đo khả năng sinh khí metan từ chất thải công nghiệp chế biến thực phẩm QG.17.18	Phạm Hùng Việt	ĐHQGHN	02/2017-02/2020 (có gia hạn)	600	Đang thực hiện
41.	Phân tích hệ gen các chủng virus HAdV gây bệnh đau mắt đỏ ở Việt Nam QG.17.19	Nguyễn Văn Sáng	ĐHQGHN	02/2017-02/2020 (có gia hạn)	300	Đang thực hiện
42.	Nghiên cứu tích hợp viễn thám, hệ thống tin địa lý và mô hình khai phá dữ liệu trong đánh giá nguy cơ mắc bệnh sốt rét tại tỉnh Đắk Nông QG.17.20	Bùi Quang Thành	ĐHQGHN	02/2017-02/2019	300	Đang thực hiện
43.	Nghiên cứu tương tác giữa phytolith và cacbon hữu cơ trong đất lúa đồng bằng sông Hồng và đề xuất các	Nguyễn Ngọc Minh	ĐHQGHN	02/2017-02/2019	450	Đang thực hiện

	giải pháp ứng dụng QG.17.22					
44.	Nghiên cứu đặc điểm hình thành và phân bố hang động núi lửa ở Tây Nguyên và Đông Nam Bộ QG.17.23	Đặng Văn Bào	ĐHQGHN	02/2017-02/2020 (có gia hạn)	350	Đang thực hiện
45.	Nghiên cứu đánh giá nguồn tài nguyên nước biển sử dụng làm nguyên liệu sản xuất thuốc chữa bệnh mắt, xoang miệng QG.17.24	Nguyễn Đình Nguyên	ĐHQGHN	04/2017-04/2019	940	Đang thực hiện
46.	Nghiên cứu xử lý, ổn định và đánh giá tiềm năng tái sử dụng bùn thải sinh hoạt đô thị QG.17.25	Bùi Duy Cam	ĐHQGHN	02/2017-02/2020 (có gia hạn)	600	Đang thực hiện
47.	Nghiên cứu chế tạo vật liệu perovskite cơ kim halogen trên cơ sở các cation hữu cơ khác nhau nhằm ứng dụng cho pin năng lượng mặt trời QG.17.26	Trương Thanh Tú	ĐHQGHN	02/2017-02/2020 (có gia hạn)	250	Đang thực hiện
48.	Về tập ô của quỹ đạo dưới tác động của nhóm đại số QG.18.01	TS. Đào Phương Bắc	ĐHQGHN	01/2018-01/2020	250	Đang thực hiện
49.	Đường bay tối ưu trong hàng không QG.18.02	TS. Hoàng Nam Dũng	ĐHQGHN	01/2018-01/2020	300	Đang thực hiện
50.	Xây dựng các thiết kế mặt đập ứng 3-mức với cỡ phù hợp tiết kiệm QG.18.03	TS. Phạm Đình Tùng	ĐHQGHN	01/2018-01/2020	350	Đang thực hiện
51.	Nghiên cứu phát triển một số kỹ thuật khử nhiễu ảnh dựa trên biểu diễn thưa và mô hình hồi quy tuyến tính QG.18.04	TS. Đỗ Thanh Hà	ĐHQGHN	01/2018-01/2020	300	Đang thực hiện
52.	Phát triển quy trình phân tích hàm lượng 10-HDA và một số amino axit tự do để kiểm soát chất lượng thực phẩm chức năng chứa sữa ong chúa QG.18.05	PGS.TS. Dương Hồng Anh	ĐHQGHN	01/2018-01/2020	250	Đang thực hiện
53.	Tổng hợp, nghiên cứu cấu trúc, tính chất hóa lý và khả năng trao đổi ion của phức chất hỗn hợp kim loại trên cơ sở phối tử 2,2'-[1,2-Phenylen bis(oxy)] điaxetoyl	TS. Phạm Chiến Thắng	ĐHQGHN	01/2018-01/2020	250	Đang thực hiện

	bis(N,N-điankythioure) QG.18.06					
54.	Tổng hợp, nghiên cứu cấu trúc và hoạt tính gây độc tế bào của các dẫn xuất (bis-naphthalyl) azacrown ether QG.18.07	TS. Đào Thị Nhung	ĐHQGHN	01/2018-01/2020	400	Đang thực hiện
55.	Phát triển công nghệ chế tạo vật liệu đa chức năng trên cơ sở biến tính tro bay tại các nhà máy nhiệt điện, ứng dụng trong xử lý các nguồn thải hữu cơ và khí CO <sub>2</sub> QG.18.08	TS. Đào Sỹ Đức	ĐHQGHN	01/2018-01/2020	400	Đang thực hiện
56.	Nghiên cứu khả năng kích thích miễn dịch kháng ung thư của exosome tiết từ các tế bào tua máu dây rốn người nhằm hướng tới ứng dụng trong chế tạo vắc xin chống ung thư QG.18.09	PGS.TS. Hoàng Thị Mỹ Nhung	ĐHQGHN	01/2018-01/2020	450	Đang thực hiện
57.	Nghiên cứu khả năng bảo vệ tế bào thần kinh của các hợp chất alkaloid từ một số loài bộ Thông đất (Lycopodiaceae) ở Việt Nam định hướng hỗ trợ điều trị chứng suy giảm trí nhớ QG.18.10	TS. Hoàng Thị Mỹ Hạnh	ĐHQGHN	01/2018-01/2020	300	Đang thực hiện
58.	Sàng lọc in silico một số hợp chất từ thực vật Việt Nam có khả năng tương tác với thụ thể viêm NLRP3 và kết hợp các phương pháp sinh học để phát triển sản phẩm tiềm năng điều trị bệnh gout QG.18.11	TS. Đỗ Minh Hà	ĐHQGHN	01/2018-01/2020	400	Đang thực hiện
59.	Nghiên cứu chế tạo các chất keo tự-tạo bông có nguồn gốc sinh học để xử lý một số loại nước thải tại làng nghề thủ công ở Hà Nội QG.18.12	TS. Lê Thị Hoàng Oanh	ĐHQGHN	01/2018-01/2020	300	Đang thực hiện
60.	Nghiên cứu xây dựng hệ thống đệm sinh học xử lý hóa chất bảo vệ thực vật tại vùng canh tác nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội QG.18.13	PGS.TS. Lê Văn Thiện	ĐHQGHN	01/2018-01/2020	450	Đang thực hiện

61.	Nghiên cứu sự biến động trạng thái ứng suất kiến tạo và mối quan hệ với động đất kích thích nhằm dự báo các vùng có khả năng phát sinh động đất ở khu vực thủy điện Sông Tranh 2, tỉnh Quảng Nam QG.18.14	ThS. Lường Thị Thu Hoài	ĐHQGHN	01/2018-01/2020	350	Đang thực hiện
62.	Nghiên cứu ảnh hưởng và đề xuất các giải pháp kỹ thuật giảm thiểu tác động của xâm nhập mặn đến ổn định nền-móng công trình xây dựng dân dụng trên nền đất yếu ven biển thành phố Hải Phòng QG.18.15	TS. Nguyễn Ngọc Trục	ĐHQGHN	01/2018-01/2020	300	Đang thực hiện
63.	Nghiên cứu đánh giá đa lợi ích từ rừng ngập mặn nhằm nâng cao tính bền vững và duy trì sinh kế cộng đồng ở khu vực ven biển, lấy ví dụ huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa QG.18.16	TS. Nguyễn Thị Hoàng Hà	ĐHQGHN	01/2018-01/2020	300	Đang thực hiện
64.	Nghiên cứu chế tạo hệ thống giám sát và cảnh báo đa thông số môi trường không khí và nước QG.18.17	TS. Đỗ Trung Kiên	ĐHQGHN	01/2018-01/2020	500	Đang thực hiện
65.	Nghiên cứu chế tạo giáo cụ trực quan phục vụ giảng dạy STEM bằng công nghệ in 3D QG.18.18	TS. Nguyễn Anh Tuấn	ĐHQGHN	01/2018-01/2020	250	Đang thực hiện
66.	Chế tạo vật liệu có cấu trúc trật tự hai chiều trên cơ sở SiO <sub>2</sub> và nano kim loại quý (SiO <sub>2</sub> /Au, SiO <sub>2</sub> /Ag) nhằm ứng dụng trong hấp thụ năng lượng và cảm biến nhạy quang QG.18.19	ThS. Nguyễn Duy Thiện	ĐHQGHN	01/2018-01/2020	250	Đang thực hiện
67.	Nghiên cứu xây dựng và chuẩn hóa một số quy trình phân tích sinh học đạt chuẩn ISO17025:2017 để phục vụ công tác phân tích và thử nghiệm, mã số KLEPT.18.01	Nguyễn Đình Thắng	ĐHQGHN	7/2018-7/2020	500	Đang thực hiện
68.	Nghiên cứu hệ protein exosome trong huyết tương của bệnh ung thư	Trịnh Hồng Thái	ĐHQGHN	7/2018-7/2020	400	Đang thực hiện

	phôi không tế bào nhỏ người Việt Nam, mã số KLEPT.18.02					
69.	Nghiên cứu biểu hiện gen mã hóa peptide bảo vệ cathelicidin ở một số giống bò bản địa và nhập nội tại Việt Nam, mã số KLEPT.18.03	Nguyễn Thị Hồng Vân	ĐHQGHN	7/2018-7/2020	500	Đang thực hiện
70.	Xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ nâng cao khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu và tính bền vững của hệ sinh thái rừng ngập mặn ở khu vực cửa sông Hồng QG.19.01	TS. Lưu Việt Dũng	ĐHQGHN	12/2018-12/2020	300	Đang thực hiện
71.	Khảo sát và tối ưu màng mỏng oxit bán dẫn nền Zn và Cu định hướng ứng dụng chế tạo pin mặt trời QG.19.02	ThS. Nguyễn Quang Hòa	ĐHQGHN	12/2018-12/2020	300	Đang thực hiện
72.	Nghiên cứu xây dựng mô hình đánh giá thiệt hại do lũ đối với cây trồng nông nghiệp. Thử nghiệm áp dụng cho xã Hưng Nhân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An QG.19.03	TS. Nguyễn Ý Như	ĐHQGHN	12/2018-12/2020	300	Đang thực hiện
73.	Nghiên cứu đa dạng và tiềm năng ứng dụng của vi khuẩn lam tại một số thủy vực Hà Nội QG.19.04	TS. Phạm Thị Lương Hằng	ĐHQGHN	12/2018-12/2020	300	Đang thực hiện
74.	Nghiên cứu hiệu quả kinh tế - môi trường đối với việc xây dựng các nhà máy điện sử dụng nhiên liệu rom rạ tại Việt Nam QG.19.05	TS. Trần Thiện Cường	ĐHQGHN	12/2018-12/2020	300	Đang thực hiện
75.	Một số vấn đề liên quan đến giả thuyết hàm tử của Langlands QG.19.06	TS. Đỗ Việt Cường	ĐHQGHN	12/2018-12/2020	330	Đang thực hiện
76.	Nghiên cứu chế tạo vật liệu composit từ nhựa và phế phụ phẩm nông nghiệp định hướng ứng dụng làm vật liệu cố định vi sinh QG.19.07	TS. Vũ Ngọc Duy	ĐHQGHN	12/2018-12/2020	300	Đang thực hiện
77.	Nghiên cứu sử dụng vật liệu nano SiO <sub>2</sub> để nuôi	NCS. Lưu Mạnh Quỳnh	ĐHQGHN	12/2018-12/2020	300	Đang thực hiện

	tăng sinh tảo khuê nhằm ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản QG.19.08					
78.	Tổng hợp và ứng dụng vật liệu vi mao quản trong xử lý khí thải động cơ diesel QG.19.09	TS. Phạm Đình Trọng	ĐHQGHN	12/2018-12/2020	400	Đang thực hiện
79.	Nghiên cứu, phát triển màng thấm thấu ngược trên cơ sở UiO-66 kích thước nano mang trên màng polyethersulfone QG.19.10	TS. Trịnh Xuân Đại	ĐHQGHN	12/2018-12/2020	300	Đang thực hiện
80.	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính kháng viêm của loài Hương thảo <i>Rosmarinus officinalis</i> L. QG.19.11	TS. Lê Thị Huyền	ĐHQGHN	12/2018-12/2020	300	Đang thực hiện
81.	Một vài lớp toán tử trên các không gian hàm QG.19.12	TS. Phạm Trọng Tiến	ĐHQGHN	12/2018-12/2020	320	Đang thực hiện
82.	Nghiên cứu xử lý các vật liệu giàu lignocellulose có nguồn gốc từ phế liệu nông, lâm nghiệp để sản xuất phân bón ứng dụng cho cải tạo đất QG.19.13	TS. Nguyễn Ngân Hà	ĐHQGHN	12/2018-12/2020	400	Đang thực hiện
83.	Nghiên cứu xác định giá đất ở tại đô thị trong mối quan hệ với vị thế, chất lượng môi trường và dịch vụ hệ sinh thái trên địa bàn thành phố Hà Nội QG.19.14	ThS. Lê Phương Thúy	ĐHQGHN	12/2018-12/2020	300	Đang thực hiện
84.	Nghiên cứu các mắt đoạn lớn ADN ty thể ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ người Việt Nam QG.19.15	ThS. Lê Lan Phương	ĐHQGHN	12/2018-12/2020	400	Đang thực hiện
85.	Thống kê Bayes và ứng dụng trong khoa học trái đất QG.19.16	TS. Trịnh Quốc Anh	ĐHQGHN	12/2018-12/2020	300	Đang thực hiện
86.	Nghiên cứu quan trắc và đánh giá rủi ro phơi nhiễm một số hợp chất gây rối loạn nội tiết (triclosan, triclocarban, nhóm alkylphenol và paraben) từ môi trường trong nhà trên địa bàn Hà Nội	TS. Trần Mạnh Trí	ĐHQGHN	12/2018-12/2020	400	Đang thực hiện



	QG.19.17					
87.	Nghiên cứu cấu trúc quần thể, đa dạng di truyền, và đánh giá nguy cơ bảo tồn của loài Voọc mõng trắng (Trachypithecus delacouri) ở miền Bắc Việt Nam QG.19.18	TS. Nguyễn Vĩnh Thanh	ĐHQGHN	12/2018-12/2020	350	Đang thực hiện
88.	Nghiên cứu chế tạo phân bón nano nhả chậm thân thiện với môi trường và ứng dụng trong canh tác cây ngắn ngày QG.19.19	TS. Nguyễn Minh Việt	ĐHQGHN	12/2018-12/2020	400	Đang thực hiện
<b>Đề tài cấp cơ sở</b>						
1.	Phân tích tính ổn định của phương trình vi phân đại số có trễ / TN.17.01	TS. Hà Phi	Trường ĐHKHTN	05/07/2017-05/07/2018	25	01 BBTN
2.	Ước lượng khả năng không trả được nợ tín dụng của khách hàng bán lẻ bằng mô hình logistic và mô hình Cox / TN.17.02	CN. Tô Thị Vân Anh	Trường ĐHKHTN	05/07/2017-05/01/2019	25	01 gói phần mềm tính toán thống kê trên R 01 BBTN, 01 CN
3.	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả trong phát hiện xâm nhập mạng / TN.17.03	ThS. Trần Thị Hương	Trường ĐHKHTN	05/07/2017-05/01/2019	25	01 chương trình phần mềm cho phép phát hiện xâm nhập mạng từ bộ dữ liệu kiểm tra chuẩn 01 BBTN
4.	Các tính chất nhiệt động của màng từ siêu mỏng / TN.17.04	ThS. Nguyễn Từ Niệm	Trường ĐHKHTN	05/07/2017-05/01/2019	25	01 BBTN
5.	Đánh giá ảnh hưởng của điều kiện nền khi xảy ra động đất ở Hà Nội, Việt Nam / TN.17.05	ThS. Giang Kiên Trung	Trường ĐHKHTN	05/07/2017-05/07/2018	25	01 BBTN
6.	Lý thuyết lượng tử về ảnh hưởng của sóng điện từ lên hiệu ứng Etinghausen trong dây lượng tử / TN.17.06	TS. Cao Thị Vi Ba	Trường ĐHKHTN	05/07/2017-05/07/2018	25	01 BBTN, 01 CN
7.	Tổng hợp có kiểm soát nano Fe <sub>3</sub> O <sub>4</sub> xốp rỗng định hướng ứng dụng y sinh / TN.17.07	TS. Nguyễn Thế Dũng	Trường ĐHKHTN	05/07/2017-05/07/2018	25	01 BBTN, 01 CN
8.	Nghiên cứu chế biến đồ uống giàu dinh dưỡng từ nước ép quả gấc, ứng dụng nhũ tương kích thước nhỏ / TN.17.08	TS. Lưu Thị Huệ	Trường ĐHKHTN	05/07/2017-05/07/2018	25	Phương pháp và quy trình sản xuất nước gấc giàu dinh dưỡng dạng nhũ tương kích thước nhỏ; Quy trình công nghệ, công thức phối chế, xử lý tạo nhũ tương kích thước nhỏ cho đồ uống từ gấc; 01 BBTN, 01 CN
9.	Xây dựng quy trình đánh giá chất lượng chế phẩm men vi sinh bằng phương pháp DGGE /	ThS. Trần Mỹ Hạnh	Trường ĐHKHTN	05/07/2017-05/01/2019	25	01 BBTN, 01 CN

	TN.17.09					
10.	Nghiên cứu giải pháp chuyên cấu trúc gen ức chế quorum-sensing vào vi khuẩn <i>Vibrio parahaemolyticus</i> / TN.17.10	ThS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Trường ĐHKHTN	05/07/2017-05/07/2018	25	Quy trình tạo chủng <i>Vibrio parahaemolyticus</i> tái tổ hợp mang cấu trúc gen gây ức chế quorum sensing 01 BBTN, 01 CN
11.	Xây dựng bộ mẫu bộ xương động vật có xương sống đại diện cho ba nhóm: cá, lưỡng cư, bò sát để trưng bày tại Bảo tàng Sinh học và giảng dạy thực hành Động vật học động vật có xương sống / TN.17.11	ThS. Lê Thị Thủy	Trường ĐHKHTN	05/07/2017-05/07/2018	25	Quy trình xây dựng mẫu bộ xương động vật có xương sống trưng đổi hoàn chỉnh 01 BBTN
12.	Nghiên cứu đánh giá tài nguyên địa mạo cho phát triển du lịch đới bờ biển Đà Nẵng - Hội An / TN.17.12	ThS. Phạm Thị Phương Nga	Trường ĐHKHTN	05/07/2017-05/01/2019	25	Bản đồ tài nguyên địa mạo đới bờ biển Đà Nẵng - Hội An 01 BBTN
13.	Nghiên cứu ứng dụng GIS hỗ trợ công tác giải phóng mặt bằng thuộc dự án phát triển giao thông đô thị (ví dụ dự án Đường vành đai 2, đoạn Vĩnh Tuy - Chợ Mơ - Ngã Tư Vọng) / TN.17.13	ThS. Phạm Lê Tuấn	Trường ĐHKHTN	05/07/2017-05/07/2018	25	01 BBTN
14.	Nghiên cứu đặc điểm tương và lịch sử phát triển trầm tích Holocen khu vực đới bờ tỉnh Trà Vinh / TN.17.14	ThS. Nguyễn Thị Huyền Trang	Trường ĐHKHTN	05/07/2017-05/07/2018	25	01 BBTN
15.	Nghiên cứu giá trị giáo dục của một số dạng tài nguyên thiên nhiên khu vực Hạ Long - Vân Đồn / TN.17.15	TS. Nguyễn Đình Thái	Trường ĐHKHTN	05/07/2017-05/07/2018	25	01 BBTN, 01 CN
16.	Nghiên cứu sử dụng số liệu mưa vệ tinh kết hợp với dữ liệu quan trắc tại trạm trên mặt đất để tính toán dòng chảy thủy văn cho lưu vực sông Lam / TN.17.16	ThS. Đặng Đình Khá	Trường ĐHKHTN	05/07/2017-05/07/2018	25	01 BB SCOPUS01 CN
17.	Đánh giá suất vận chuyển dọc bờ và ngang bờ dưới tác động tổng cộng dòng chảy - sóng bằng mô hình số trị / TN.17.17	ThS. Nguyễn Thị Trang	Trường ĐHKHTN	05/07/2017-05/07/2018	25	01 BBTN
18.	Nghiên cứu tận dụng bã thải trồng nấm cho sản xuất nông nghiệp hữu cơ theo quy mô hộ gia đình / TN.17.18	ThS. Phạm Thị Hà Nhung	Trường ĐHKHTN	05/07/2017-05/07/2018	25	01 BBTN, 01 BCQT, 02 CN
19.	Nghiên cứu một số giải pháp kỹ thuật canh tác	ThS. Phạm	Trường	05/07/2017-	25	02 BBTN

	nhằm giảm thoát hơi nước, giữ ẩm cho đất vùng ven biển huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh / TN.17.19	Hùng Sơn	ĐHKHTN	05/01/2019		
20.	Đánh giá chất lượng nước hồ nước xanh tại xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng bằng chỉ số WQI, TSI và HPI / TN.17.20	TS. Đỗ Hữu Tuấn	Trường ĐHKHTN	05/07/2017-05/07/2018	25	01 BBTN, 01 CN
21.	Nghiên cứu vai trò của vi sinh vật vùng rễ và thực vật thủy sinh trong xử lý nước thải / TN.17.21	TS. Nguyễn Minh Phương	Trường ĐHKHTN	05/07/2017-05/07/2018	25	01 BB SCOPUS, 01 BBTN, 02 CN
22.	Nghiên cứu xác định hàm lượng các amino axit mạch nhánh phục vụ kiểm soát chất lượng thực phẩm chức năng / TN.17.22	ThS. Nguyễn Thanh Đàm	Trường ĐHKHTN	05/07/2017-05/07/2018	25	01 quy trình phân tích; 01 BBTN
23.	Phân tích tính hội tụ của thuật toán phân cụm trên tập mờ viễn cảnh / TN.17.23	ThS. Phạm Huy Thông	Trường ĐHKHTN	05/07/2017-05/07/2018	25	01 BBTN
24.	Nghiên cứu chế tạo vật liệu xúc tác quang vùng khả kiến cấu trúc nano dị thể Me/N-S-TiO <sub>2</sub> (Me = Fe, Co, Ni, Cu) để xử lý các chất hữu cơ bền trong môi trường nước / TN.17.24	TS. Hà Minh Ngọc	Trường ĐHKHTN	05/07/2017-05/07/2018	25	01 BB ISI
25.	Nghiên cứu chế tạo vật liệu trao đổi cation từ nhựa PS thái biến tính bằng axit sunfuric để xử lý kim loại nặng trong nước / TN.18.19	TS. Phạm Thị Thúy	Trường ĐHKHTN	22/06/2018-22/06/2019	25	02 BBTN, 01 CN
26.	Đánh giá ô nhiễm không khí trong nhà khi sử dụng các loại nhiên liệu đun nấu phổ biến / TN.18.20	TS. Hoàng Anh Lê	Trường ĐHKHTN	22/06/2018-22/06/2019	25	Số liệu quan trắc các chất ô nhiễm không khí (PM10, SO <sub>2</sub> , NO <sub>x</sub> , CO, CO <sub>2</sub> ) trong phòng bếp khi sử dụng các loại nhiên liệu đun nấu phổ biến (LPG, than, sinh khối); Bộ phiếu điều tra; dữ liệu phục vụ nghiên cứu 01 BBTN, 01 CN
27.	Giá thuyết đại số tổng quát về các lớp cầu / TN.18.01	ThS. Ngô Anh Tuấn	Trường ĐHKHTN	22/06/2018-22/06/2019	25	Đang thực hiện
28.	Một số vấn đề xung quanh bài toán hit và đối đồng điều của đại số Steenrod / TN.18.02	TS. Võ Thị Như Quỳnh	Trường ĐHKHTN	22/06/2018-22/06/2019	25	Đang thực hiện
29.	Dạng điều toàn cục của ma trận ngẫu nhiên / TN.18.03	ĐH. Trịnh Hoàng Dũng	Trường ĐHKHTN	22/06/2018-22/06/2019	25	Đang thực hiện
30.	Xác định tính phóng xạ tự nhiên của mẫu đất tại huyện Khamkeut, tỉnh	ĐH. Bùi Thị Hồng	Trường ĐHKHTN	22/06/2018-22/06/2019	25	Đang thực hiện

	Bolikhaxay, Lào bằng phổ kế gamma nhập máy NaI(Tl) / TN.18.04					
31.	Cải thiện kết quả xác định các ranh giới từ bằng một số phương pháp mới / TN.18.05	ThS. Phạm Thành Luân	Trưởng ĐHKHTN	22/06/2018-22/06/2019	25	Đang thực hiện
32.	Nghiên cứu chế tạo màng mỏng dẫn điện sử dụng vật liệu ZnO pha tạp Ag / TN.18.06	ThS. Trần Thị Ngọc Anh	Trưởng ĐHKHTN	22/06/2018-22/06/2019	25	Đang thực hiện
33.	Chế tạo và nghiên cứu tính chất vật lý của hạt nano TiO <sub>2</sub> pha tạp Zn <sup>2+</sup> ; Mn <sup>2+</sup> / TN.18.07	ThS. Vũ Hoàng Hương	Trưởng ĐHKHTN	22/06/2018-22/06/2019	25	Đang thực hiện
34.	Tổng hợp các dẫn xuất mới của paracetamol có nguồn gốc từ amino axit tự nhiên / TN.18.08	TS. Đỗ Tiến Dũng	Trưởng ĐHKHTN	22/06/2018-22/06/2019	25	Đang thực hiện
35.	Tổng hợp, nghiên cứu cấu trúc và khảo sát hoạt tính sinh học của phức chất kim loại chuyển tiếp với một số phối tử thiosemicacbazon / TN.18.09	ThS. Phạm Thị Ngọc Oanh	Trưởng ĐHKHTN	22/06/2018-22/06/2019	25	Đang thực hiện
36.	Nghiên cứu xác lượng siêu vết chì và cadimi trong mẫu nước mặt bằng phương pháp AAS sau khi làm giàu bằng kỹ thuật chiết pha rắn / TN.18.10	ThS. Đặng Minh Hương Giang	Trưởng ĐHKHTN	22/06/2018-22/06/2019	25	Đang thực hiện
37.	Nghiên cứu tổng hợp dẫn xuất mới $\gamma$ -pyridodiazacrown ether / TN.18.11	KS. Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng ĐHKHTN	22/06/2018-22/06/2019	25	Đang thực hiện
38.	Chế tạo cảm biến điện hóa từ vật liệu nano-carbon nhằm xác định chất tạo nạc trong thực phẩm / TN.18.12	CN. Phạm Thị Hoa	Trưởng ĐHKHTN	22/06/2018-22/06/2019	25	Đang thực hiện
39.	Nghiên cứu đa dạng loài bộ Cánh nửa (Insecta: Hemiptera) tại khu vực rừng ngập mặn Vườn Quốc gia Xuân Thủy, tỉnh Nam Định. / TN.18.13	ThS. Nguyễn Thị Anh Nguyệt	Trưởng ĐHKHTN	22/06/2018-22/06/2019	25	Đang thực hiện
40.	Phát hiện vi khuẩn Escherichia coli gây bệnh tiêu chảy ở người bằng kỹ thuật phân tử / TN.18.14	ThS. Phạm Thanh Hiền	Trưởng ĐHKHTN	22/06/2018-22/06/2019	25	Đang thực hiện
41.	Nghiên cứu định lượng giá trị dịch vụ hệ sinh thái trong bối cảnh đô thị hóa tại khu vực thành phố Huế giai đoạn	ThS. Phạm Văn Mạnh	Trưởng ĐHKHTN	22/06/2018-22/06/2019	25	Đang thực hiện

	1995-2018 trên cơ sở dữ liệu viễn thám và GIS / TN.18.15					
42.	Nghiên cứu xây dựng WebGIS phục vụ phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình / TN.18.16	ThS. Nguyễn Quốc Huy	Trường ĐHKHTN	22/06/2018-22/06/2019	25	Đang thực hiện
43.	Đặc điểm cấu trúc địa chất trong Miocen muộn khu vực bể Phú Khánh thêm lục địa Việt Nam / TN.18.17	ThS. Trần Thị Dung	Trường ĐHKHTN	22/06/2018-22/06/2019	25	Đang thực hiện
44.	Nghiên cứu, kiểm chứng mô hình dự báo sóng trong bão sử dụng số liệu vệ tinh TOPEX/Poseidon / TN.18.18	TS. Phạm Tiến Đạt	Trường ĐHKHTN	22/06/2018-22/06/2019	25	Đang thực hiện
45.	Ảnh hưởng của khoáng sét đến khả năng giữ nước của đất / TN.18.21	ThS. Phạm Văn Quang	Trường ĐHKHTN	22/06/2018-22/06/2019	25	Đang thực hiện
46.	Xác định hàm lượng các hydrocacbon thơm đa vòng ngưng tụ (PAHs) trong mẫu tóc của những người hút thuốc / TN.18.22	ThS. Phùng Thị Vĩ	Trường ĐHKHTN	22/06/2018-22/06/2019	25	Đang thực hiện
47.	Nghiên cứu mối tương quan giữa một số chỉ tiêu dinh dưỡng (C;N;P), kim loại nặng (Cu, Pb, Cd, Zn) trong thức ăn và chất thải chăn nuôi lợn phục vụ cho xử lý môi trường trang trại / TN.18.23	ThS. Đoàn Văn Hương	Trường ĐHKHTN	22/06/2018-22/06/2019	25	Đang thực hiện
48.	Phát triển hệ thống dự báo lũ tích hợp trên nền tảng Delft-FEWS để nâng cao hiệu quả dự báo lũ cho lưu vực sông Hồng / TN.18.24	ThS. Trần Thanh Huyền	Trường ĐHKHTN	22/06/2018-22/06/2019	25	Đang thực hiện
<b>Hợp tác quốc tế</b>						
1.	Tiếp tục cải tiến pin nhiên liệu vi sinh vật sử dụng để phát hiện tại chỗ kim loại sắt trong nguồn nước ở Việt Nam	Phạm Thế Hải	International Foundation for Science (IFS)	01/11/2016-2018	267,60	Mô hình pin nhiên liệu vi sinh vật cải tiến sử dụng để phát hiện tại chỗ kim loại sắt trong nguồn nước ở Việt Nam
2.	The fate and role of pigmented Bacillus aquimaris SH6 spores in shimp's gut: key information for development of a novel feed supplement for shrimp	Nguyễn Thị Vân Anh	The World Academy of Sciences (TWAS)	31/12/2016-30/11/2018	571,14	Báo cáo về vai trò của bào tử sắc tố Bacillus aquimaris SH6 trong ruột của tôm: thông tin chính để phát triển một chất bổ sung thức ăn mới cho tôm
3.	Nghiên cứu mô hình xử lý nước phân tán sử dụng các vật liệu hấp phụ và trao đổi ion, giá	Phạm Thị Thúy	VLIR (vùng Flemish, Vương quốc Bỉ)	01/01/2017-31/12/2020	4.506,79	Đang thực hiện

	rẻ - hiệu quả cao, tái chế từ sản phẩm thải					
4.	Hiện đại hóa hệ thống quan trắc và mô phỏng / dự báo các điều kiện khí tượng hải văn - môi trường biển và đới ven bờ độ phân giải cao phục vụ khai thác bền vững tài nguyên biển và giảm thiểu rủi ro thiên tai	Trần Ngọc Anh	Ban Quản lý Dự án FIRST	20/03/2017-20/03/2019	42.280,43	Đang thực hiện
5.	Phát triển công thông tin điện tử NeuroDrug Design ứng dụng trong thiết kế và tổng hợp các phối tử dùng trong chẩn đoán hình ảnh não bộ và dẫn truyền thuốc cho các bệnh thoái hóa thần kinh	Nguyễn Thế Toàn	Bộ KH&CN	08/05/2017-08/05/2019	3.930,53	Đang thực hiện
6.	Tiếp thu và làm chủ công nghệ dự báo bão hạn mùa bằng mô hình động lực, phục vụ công tác bảo đảm an toàn cho các hoạt động kinh tế - xã hội và an ninh trên khu vực Biển Đông - Việt Nam	Phan Văn Tân	Bộ KH&CN	01/06/2017-01/06/2019	4.023,23	Đang thực hiện
7.	Khám phá tiềm năng về dược chất, độc tính và kinh tế - xã hội của những chiết xuất tự nhiên tại khu vực phía Bắc Việt Nam	Phạm Thế Hải	Trường Đại học Liège, Vương Quốc Bỉ	07/08/2017-07/08/2021	13.343,00	Đang thực hiện
8.	Trình diễn sản xuất viên nén rom rạ quy mô pilot và sử dụng như nhiên liệu đun nấu ở Việt Nam	Hoàng Xuân Cơ	AIT, Thái Lan	01/09/2017-31/05/2018	183,34	Mô hình pilot sản xuất viên nén rom rạ
9.	Đánh giá mối quan hệ ô nhiễm không khí trong nhà và bên ngoài tại các tòa nhà hỗn hợp ở Hà Nội, Việt Nam	Hoàng Anh Lê	KIST	01/11/2017-31/10/2018	206,00	Báo cáo đánh giá mối quan hệ ô nhiễm không khí trong nhà và bên ngoài tại các tòa nhà hỗn hợp ở Hà Nội, Việt Nam
10.	An toàn thực phẩm vi sinh trong căng tin bệnh viện và trường đại học tại Hà Nội, Việt Nam	Luu Thị Huệ	KU Leuven, Vương Quốc Bỉ	01/01/2018-31/12/2019	1.842,00	Đang thực hiện
11.	Nghiên cứu hệ thống xử lý nước bị nhiễm asen tại các khu vực ven đô và nông thôn	Nguyễn Thị Hoàng Hà	Công ty Kỹ thuật Wooyoung, Hàn Quốc (WEC)	02/07/2018-02/07/2019	587,00	Đang thực hiện
12.	Quan trắc và lập bản đồ về thực trạng hạn hán, nhiễm mặn của đất và nước biển xâm nhập tại khu vực Đông Nam Á: Kết luận và kiến nghị về sử dụng các công cụ và	Hoàng Tuấn Anh	FAO	09/10/2018-15/05/2019	562,09	01 báo cáo đánh giá và phương pháp hiện có để giám sát tình trạng hạn hán và cảnh báo sớm, giám sát độ mặn đất và xâm nhập nước biển 01 công cụ đánh giá hạn hán, đất ngập mặn và nước biển dâng Đang thực hiện

	phương pháp hiện nay					
13.	Catalysis as key towards sustainable resource management	Trường ĐHKHTN	Dự án RoHan, Cộng hòa Liên bang Đức	2016-2020	5.268,10	Đang thực hiện
14.	South East Asia-Europe Network for building training and education capacities in Plastic Recycling in Laos and Vietnam with emphasis on quality, safety, and resource efficiency (SEA-PLASTIC-EDU)	Trường ĐHKHTN	Dự án Erasmus+ KA2	2017-2019	2.605,70	Đang thực hiện
15.	Sustainability Alliance of Urban Networks in Asian Cities (SAUNAC)	Trường ĐHKHTN	Dự án Erasmus+ KA2	2018-2020	2623,40	Đang thực hiện
16.	European-Vietnamese Higher Education Network for Sustainable Forest- and Bio-Economy BioEcoN = (BioEcoNet)	Trường ĐHKHTN	Dự án Erasmus+ KA2	2018-2020	2.106,40	Đang thực hiện
<b>Hợp tác với địa phương</b>						
1.	Nghiên cứu thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Phú Yên	Nguyễn Cao Hoàn	Chi cục Biển và Hải đảo tỉnh Phú Yên	01/06/2017-30/06/2018	3.873,00	Báo cáo nghiên cứu thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Phú Yên
2.	Đánh giá tác động môi trường của việc nuôi cá lồng trên Hồ Thác Bà	Trần Thiên Cường	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái	10/10/2018-10/03/2019	1.516,00	Đang thực hiện
3.	Khoanh định khu vực cấm, vùng hạn chế, vùng đăng ký, ngưỡng khai thác nước dưới đất và vùng bổ sung nhân tạo nước dưới đất; lập hành lang bảo vệ nguồn nước và xác định dòng chảy tối thiểu trên các dòng sông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Nguyễn Thanh Sơn	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị	13/07/2017-31/08/2018	3.018,62	Báo cáo khoanh định khu vực cấm, vùng hạn chế, vùng đăng ký, ngưỡng khai thác nước dưới đất và vùng bổ sung nhân tạo nước dưới đất; lập hành lang bảo vệ nguồn nước và xác định dòng chảy tối thiểu trên các dòng sông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
4.	Nghiên cứu phát triển công nghệ chuyển hóa phụ phẩm dứa thành khí sinh học (biogas) và sử dụng phế phẩm của quá trình này để sản xuất hữu cơ vi sinh	Phan Thị Tuyết Mai	Sở Khoa học và Công nghệ Ninh Bình	25/02/2016-31/08/2018	2.397,00	Hệ thống pilot chuyển hóa phụ phẩm dứa với công suất 3-4,5 m3 biogas/ngày và 15-25 kg phân hữu cơ vi sinh/ngày, Quy trình lên men kỵ khí hỗn hợp phụ phẩm dứa sinh khí biogas hiệu quả; Quy trình làm sạch khí biogas từ phụ phẩm dứa; Quy trình tạo phân hữu cơ vi sinh từ bùn thải của quá trình lên men kỵ khí phụ phẩm dứa.
5.	Nghiên cứu xây dựng mô hình sinh kế bền vững gắn với quá trình đô thị hóa và biến đổi khí hậu ở vùng nông thôn ven đô Hà Nội	Đoàn Hương Mai	Sở KH&CN Hà Nội	01/08/2018-31/12/2019	700,00	Đang thực hiện
6.	Chuẩn hóa các kết quả nghiên cứu về địa kỹ	Trần Mạnh Liễu	Sở Khoa học và Công nghệ	01/07/2016-30/06/2018	2.000,00	Báo cáo xây dựng bộ tiêu chí chuẩn hóa dữ liệu và tài liệu chuẩn hóa điều

	thuật - môi trường thành phố Hà Nội phục vụ công tác quản lý tài nguyên, quy hoạch, xây dựng và sử dụng đất hiệu quả, bền vững		Hà Nội			kiện ĐKTMT Trung tâm thành phố HN phục vụ quy hoạch tổng thể (bao gồm cả quy hoạch chung không gian ngầm), khai thác sử dụng tài nguyên đất hiệu quả; Các bản đồ đô thị trung tâm thành phố Hà Nội tỷ lệ 1:25.000, bao gồm: Bản đồ điều kiện ĐKTMT, bản đồ phân vùng điều kiện ĐKTMT, bản đồ tai biến ĐKTMT; Báo cáo đề xuất định hướng áp dụng kết quả đề tài HN ở các tỷ lệ chi tiết.
7.	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thử nghiệm thiết bị làm sạch không khí ứng dụng công nghệ lọc ứot và xúc tác quang hóa TiO2 biến tính	Hoàng Văn Hà	Sở KH&CN Hà Nội	01/07/2018-30/06/2020	900,00	Đang thực hiện
8.	Nghiên cứu bổ sung dự án điều tra, đánh giá xâm thực bãi tắm Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	Nguyễn Thanh Sơn	Chi cục Biển, Hải đảo và Khí tượng thủy văn tỉnh Quảng Trị	10/09/2018-30/09/2019	1.120,77	Đang thực hiện
9.	Nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng, xây dựng bản đồ tính dễ bị tổn thương của hệ thống hạ tầng thủy lợi ven biển vùng Cửa Sốt, tỉnh Hà Tĩnh” thuộc dự án “Quản lý nguồn nước tổng hợp và phát triển đô thị trong mối liên hệ với biến đổi khí hậu tại tỉnh Hà Tĩnh”	Trần Ngọc Anh	Ban điều phối dự án SRDP-IWMC Hà Tĩnh	13/10/2017-13/08/2018	460,32	Xây dựng bản đồ tính dễ bị tổn thương của hệ thống hạ tầng thủy lợi các xã bãi ngang ven biển vùng Cửa Sốt; Đề xuất được các giải pháp thích hợp với điều kiện tự nhiên và xã hội nhằm ứng phó với các tác động của BĐKH và NBD.
10.	Gói thầu số 2: Tư vấn khảo sát, lập quy hoạch chung xây dựng. Dự án: Lập Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến 2030	Nguyễn Văn Vịnh	Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa	01/08/2016-30/04/2017	1.685,00	Báo cáo quy hoạch chung xây dựng. Dự án: Lập Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến 2030
11.	Khoanh vùng cấm, vùng hạn chế, vùng phải đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Trần Ngọc Anh	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam	07/08/2017-07/08/2018	1.374,42	Khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế, vùng phải đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất Xây dựng phần mềm quản lý hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất.
	<b>Hợp tác với tổ chức, doanh nghiệp</b>					
1.	Nghiên cứu mức độ trưởng thành nhiệt của các thành tạo hạt mịn giàu vật chất hữu cơ thuộc hệ tầng Mia Lé và hệ tầng Lạng Sơn	Hoàng Thị Minh Thảo	Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Sông Hồng	28/07/2017-28/04/2018	1.352,50	Báo cáo mức độ trưởng thành nhiệt của các thành tạo hạt mịn giàu vật chất hữu cơ thuộc hệ tầng Mia Lé và hệ tầng Lạng Sơn
2.	Hợp đồng Điều tra khảo sát thuộc đề tài "Nghiên cứu cơ sở khoa học, định hướng sử dụng hợp lý đa dạng sinh học và	Nguyễn Xuân Huân	Viện Nghiên cứu Hải sản	10/05/2018-15/12/2018	510,69	Cơ sở dữ liệu điều tra khảo sát đa dạng sinh học và nguồn lợi vùng biển Tây Nam Bộ



	nguồn lợi vùng biển Tây Nam Bộ"					
3.	Đề tài nhánh: "Nghiên cứu, đánh giá đa dạng sinh học một số nhóm sinh vật và xác định cơ sở khoa học xây dựng mô hình, bảo tồn hệ sinh thái súi tại khu di tích Mỹ Sơn, tỉnh Quảng Nam"	Nguyễn Văn Vịnh	Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình	28/06/2016-31/05/2019	1.947,23	Đang thực hiện
4.	Hợp đồng đo đạc khảo sát, thu thập số liệu khí tượng, thủy hải văn	Trần Ngọc Anh	Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc Phòng	19/10/2017-19/03/2018	77,60	Thu thập, bổ sung, biên tập, tổng hợp, điện tử hóa số liệu quan trắc yếu tố khí tượng, khí hậu (nước biển dâng, lượng mưa, nhiệt độ) trong 30 năm (5 trạm x 30 năm)
5.	Khảo sát, lập quy hoạch chi tiết, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, lập mô hình tính toán thủy lực, thiết kế bản vẽ thi công cho các hạng mục đầu tư giai đoạn 1 (khoảng 30% giá trị tổng mức đầu tư) và báo cáo khác	Trần Ngọc Anh	Trung tâm Tư vấn xây dựng Thủy lợi	05/09/2017-05/09/2018	277,50	Xây dựng các bản đồ nguy cơ ngập lụt cho tình huống hiện trạng Xây dựng bản đồ nguy cơ ngập lụt trong tình huống của quy hoạch chung của thành phố Thái Nguyên;
6.	Hợp đồng nhánh thuộc đề tài: "Nghiên cứu xây dựng mô hình bảo tồn đa dạng sinh học quy mô làng, xã tại Khu Dự trữ sinh quyển Mũi Cà Mau"	Nguyễn Văn Quảng	Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình	02/10/2017-30/12/2018	669,91	Dữ liệu điều tra đa dạng sinh học quy mô làng, xã tại Khu Dự trữ sinh quyển Mũi Cà Mau
7.	Hợp đồng phân tích mẫu cho đề tài ĐTĐLCN.31/16	Đình Xuân Thành	Viện Tài nguyên, Môi trường và Phát triển bền vững	30/03/2018-30/09/2018	158,65	Các mẫu đã được phân tích
8.	Provision of biostratigraphy/petrography analysis services for blocks 103-107, offshore Vietnam	Nguyễn Thùy Dương A	Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Sông Hồng PVEP	28/12/2016-27/08/2018	1.839,00	Các mẫu sinh vật và đất đá đã được phân tích
9.	Gia công, phân tích mẫu cho đề tài "Xây dựng luận cứ khoa học phục vụ công tác quy hoạch điều tra, thăm dò khai thác khoáng sản vùng biển 0-200m nước Đông Nam Bộ"	Trần Nghi	Liên đoàn Địa chất và Khoáng sản Biển	06/10/2018-31/12/2018	48,42	Các mẫu đã được phân tích
10.	Hợp đồng thuê đo phổ thuộc đề tài: Tổng hợp các phức chất mới của các nguyên tố đất hiếm Eu, Tb, Sm, Pr, Y với phối tử Beta-dixeton có nhận biết huỳnh quang để phát hiện phân tử IO2	Vũ Thị Bích Ngọc	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	29/11/2018-29/12/2018	9,00	Kết quả đo phổ có độ tin cậy cao
11.	Gia công, phân tích mẫu	Trần Nghi	BQL Dự án	22/10/2018-	68,83	86 mẫu lát mỏng Đệ Tứ, mảy sét bùn,

	cho dự án "Điều tra, đánh giá đặc điểm cấu trúc địa chất, địa chất công trình, đề xuất các giải pháp khai thác, sử dụng lãnh thổ, phục vụ xây dựng và phát triển hạ tầng dải ven bờ biển Việt Nam"			31/12/2018		mẫu tảo, mẫu vi cổ sinh
--	--	--	--	------------	--	-------------------------

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1							
2							

....., ngày ..... tháng .... năm .....

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên và đóng dấu)

**Biểu mẫu 19**

(Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

(Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp)

(Tên cơ sở giáo dục)

## THÔNG BÁO

### Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học .....

#### A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng

STT	Nội dung	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng Trong đó: a Trụ sở chính b Phân hiệu tại... c Cơ sở 2 tại...				
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học Trong đó: a Trụ sở chính b Phân hiệu tại... c Cơ sở 2 tại...				

#### B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm...	75	Đào tạo và nghiên cứu khoa học	Cán bộ, sinh viên, HVCH, NCS	5620	X		
2	Phòng thực hành...	09	Đào tạo và nghiên cứu khoa học	Cán bộ, sinh viên, HVCH, NCS	890	X		
3	Xưởng thực tập...	01	Đào tạo và nghiên cứu khoa học	Cán bộ, sinh viên, HVCH, NCS	50	X		
4	Nhà tập đa năng							
5	Hội trường							

6	Phòng học...							
7	Phòng học đa phương tiện...							
8	Thư viện...							
9	Trung tâm học liệu...							
10	Các phòng chức năng khác							

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	
2	Số chỗ ngồi đọc	
3	Số máy tính của thư viện	
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	
2	Diện tích sàn/sinh viên	

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên và đóng dấu)